

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 414/2023/HS-PT

Ngày: 27/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu;

2. Ông Bùi Đức Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 345/2023/HS-PT ngày 06/10/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thành C, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4816/2023/QĐXXPT-HS ngày 17/10/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 14871/HSPT-TB ngày 07/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15593/HSPT-TB ngày 16/11/2023, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và kháng cáo của một số bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 195/2023/HS-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành C**; giới tính: nam; sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: C8/19B, Ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết N; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 07/10/2002, bị Công an huyện T, tỉnh L xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “Đá gà được ăn thua bằng tiền”; chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 26/11/2009;

- Ngày 29/9/2003, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” (bản án số 135/HSST); chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/6/2004;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Hoàng N1; tên gọi khác: Đen Năm T1; giới tính: nam; sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 1289 Quốc Lộ A, Khu phố A, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; con ông Lê Văn Đ và bà Ngô Tuyết M; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Thị Bé N2, chưa có con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

-Ngày 24/8/2005, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người” (bản án phúc thẩm số 1425/2005/HSPT ngày 24/8/2005); chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2011;

-Ngày 02/02/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bản án phúc thẩm số 93/2015/HSPT); chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/9/2019;

Bắt, tạm giam: 02/02/2023;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đặng Trọng B; tên gọi khác: Út H; giới tính: nam; sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: C10/1A, Ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: tài xế; con ông Đặng Khắc T2 và bà Bùi Thị T3 (đã chết); hoàn cảnh gia đình: vợ đã ly hôn tên Trần Thị V, có 01 con sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt quả tang ngày 25/12/2022, trả tự do ngày 26/12/2022;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lý Bảo N3; giới tính: nam; sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: G7/7A, Ấp G, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật;

trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: **tài xế**; con ông Lý Văn C1 và bà Tạ Thị Tịnh V1; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Trần Thị Bích H1, có 01 con sinh năm 1992;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt quả tang ngày 25/12/2022, trả tự do ngày 26/12/2022.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Dương Quốc Đ1; giới tính: nam; sinh năm 1986 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: 29 đường L, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: 113 đường K, Khu phố E, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Dương Phước H2 và bà Trần Thị Thanh V2; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Thị Mỹ D, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Hoàng T4; giới tính: nam; sinh năm 1981 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký thường trú: Ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Long An; nơi cư trú: 39 Lô N, đường Số I, khu dân cư T, Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: tài xế; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Bùi Thị Đ2; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 13 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 25/12/2022, ở tại bãi đất trống cạnh nhà số B, Ấp B, xã T, huyện B, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện B phối hợp Phòng PC02 - Công an Thành phố H tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn L, Khuru Thành Đ3, Lâm Hoàng P, Nguyễn Văn C2, Huỳnh Trọng Đ4, Trần Thanh V3, Dương Quốc Đ1, Nguyễn Dương N4, Nguyễn Anh H4 đang tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn tiền, Cơ quan công an đã thu giữ được tại hiện trường: 01 con gà Chuối và 01 con gà Điều; 08 cặp cựa

gà bằng sắt; 01 cái cân; 01 cái vỉ bằng sắt; 15 cuộn băng keo đã qua sử dụng, 25 cuộn băng keo chưa sử dụng; 01 xe mô-tô biển số 59N2-604.50, số khung mang ký hiệu RLHHC1216DY519390, số máy mang ký hiệu HC12E-5519486.

Kết quả điều tra, xác định được như sau:

Vào khoảng tháng 11/2022, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Thành C cùng với S (không rõ lai lịch), Lê Hoàng N1 và Đặng Trọng B bắt đầu tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà cược thắng thua bằng tiền, để lấy “tiền xâu”. C, B và N1 đã rủ rê, lôi kéo nhiều người đến bãi đất trống cạnh nhà số B, Ấp B, xã T, huyện B để tham gia đá gà, cược thắng thua bằng tiền. Công quy định mỗi trận đá gà, C sẽ thu “tiền xâu” của những người thắng cược, tỷ lệ “tiền xâu: do người thắng cược phải nộp là 10% trên tổng số tiền “đá xỏ”; 05% tổng số tiền “đá giao hữu” và “đá hàng xáo”.

Các thuật ngữ “tiền xâu”, “biện”, “đá xỏ”, “đá giao hữu” và “đá hàng xáo” như vừa đề cập được hiểu như sau:

-“Tiền xâu” là tiền mà người thắng cược phải trả cho người tổ chức đánh bạc;

-“biện gà” là người ghi chép nội dung cá cược của người chơi;

-“đá xỏ” là số tiền cược tối thiểu do người tổ chức đánh bạc quy định trong mỗi trận đá gà thì mới thả gà ra đá;

-“đá giao hữu” là cá cược giữa những người chơi đá gà với nhau không thuộc số tiền “đá xỏ”;

-“đá hàng xáo” là trong quá trình 02 con gà đang đá, tùy tình hình thực tế, “biện” gà có thể ra “kèo” mới, người chơi có thể tham gia đặt cược thông qua biện gà;

-“kèo” là tỷ lệ cược thắng thua trong mỗi trận đá gà hoặc là ở từng thời điểm nhất định.

-“đá hàng xáo”: Trong khi 02 con gà đang đá, tùy tình hình thực tế, “biện gà” có thể ra “kèo” mới để cho người chơi tham gia đặt cược.

Vai trò của các bị cáo C, N1, B và S trong việc tổ chức đánh bạc như sau:

C giữ vai trò chủ mưu, đồng thời trực tiếp và rủ rê, lôi kéo người khác đến chơi đánh bạc, thu tiền xâu; làm biện gà.

Nhã tham gia tổ chức đánh bạc cùng với C, S, B được khoảng 05 tuần. N1 là người dọn lùm sậy để làm sân đá gà và giữ gìn an ninh trật tự, nếu xảy ra tranh chấp giữa những người chơi thì N1 sẽ đứng ra giải quyết. Ngoài ra, N1 còn hướng dẫn việc đi xe cho người đến chơi. Ngày 18/12/2022, N1 đã được C chia số tiền là 6.000.000đ. Còn những tuần trước đó, N1 được chia từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

Bằng tham gia tổ chức đánh bạc cùng với C, S, N1 được khoảng 04 tuần. Bằng có vai trò là người rủ rê, lôi kéo người khác đến đá gà, B cũng là người băng cựa gà khi chủ gà yêu cầu. Từ ngày tham gia tổ chức đá gà đến khi bị bắt, trung bình mỗi ngày B kéo được từ 01 đến 02 “cánh gà” (những người cùng một bên khi tham gia cá cược) đến tham gia đá gà. Ngày 11/12/2022, B đã được C chia cho 6.000.000đ. Còn tuần trước đó thì B được chia khoảng từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

Trong ngày 25/12/2022, C và các đồng phạm đã tổ chức 03 trận đá gà, cụ thể như sau:

Trận đá gà thứ nhất:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/12/2022, diễn ra trận đá gà giữa gà Trắng với gà H5, bên gà T5 chấp bên gà Hoe với tỷ lệ cược thắng thua là 10 ăn 9; đá xỏ 3.000.000đ; đá giao hữu 1.000.000đ; C làm trọng tài.

Bên gà H5: Chủ gà là Nguyễn Hoàng T4; T4 cho Trần Văn N5 mượn gà để đá; N5 là người băng cựa gà và thả gà; Nghị tham gia cược 3.000.000đ tiền đá xỏ, còn lại 1.000.000đ của người khác (không rõ lai lịch) tham gia cược.

Bên gà Trắng: Trong quá trình điều tra chỉ xác định được Trần Hữu P1 là người băng cựa và thả gà giúp chủ gà T5; không xác định được chủ gà và những người tham gia cược.

Tổng số tiền đánh bạc trong lần này là 7.600.000đ.

Kết quả: Gà Trắng thắng gà Hoe, số tiền xâu C thu được là 350.000đ.

Ngoài việc cá cược đã nêu, T4 và P1 còn tham gia đá hàng xáo (thông qua biện gà là C): T4 cược 1.000.000đ, bắt gà H5, đá ăn 8; P1 cược 500.000đ, bắt gà T5, đá ăn 8.

Trận đá gà thứ hai:

Diễn ra vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/12/2022, giữa gà Chuối với gà Điều; bên gà Điều chấp bên gà C3 với tỷ lệ thắng thua là 10 ăn 8; đá xỏ 3.000.000đ; C làm trọng tài.

Bên gà C3: Chủ gà là Huỳnh Lê Anh K; người băng cựa gà và thả gà là Nguyễn Văn Bé T6; Huỳnh Lê Anh K cược 1.000.000đ, Nguyễn Hoàng T4 cược 300.000đ, Nguyễn Văn Bé T6 cược 200.000đ, 02 người không rõ lai lịch tham gia cược 1.500.000đ.

Bên gà Điều: Chủ gà là Trần Thanh V3 và Dương Quốc Đ1; người băng cựa gà và thả gà là Lý Bảo N3; Trần Thanh V3 cược 1.500.000đ, Dương Quốc Đ1 cược 1.500.000đ.

Kết quả: Gà Điều thắng, C thu được 300.000đ tiền xâu. Tổng số tiền đánh bạc trong lần này là 5.400.000đ.

Tham gia đá hàng xáo thông qua biện gà có tên gọi là S (không rõ lai lịch): Lê Văn T7 cược 1.000.000đ, bắt gà Điều thắng.

Trận đá gà thứ ba (bị bắt quả tang):

Diễn ra vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/12/2022, giữa gà Chuối với gà Điều đá đồng; đá xỏ 3.000.000đ và đá giao hữu 7.000.000đ; C làm trọng tài.

Bên gà Chuối: Nguyễn Văn L là chủ gà, L cho Nguyễn Thanh B2 mượn gà để đá, nếu gà Chuối thắng thì B2 sẽ cho L 500.000đ; Khuru Thành Đ3 là người băng cựa và thả gà giúp cho B2; B2 cược 10.000.000đ.

Bên gà Điều: Lý Bảo N3 chủ gà và cũng là người băng cựa, thả gà; Lâm Hoàng P cược 3.000.000đ (sau đó, P chia lại cho Nguyễn Văn C2 và Huỳnh Trọng Đ4 mỗi người 500.000đ); Trần Thanh V3 cược 750.000đ; Dương Quốc Đ1 cược 750.000đ; Nguyễn Dương N4 cược 500.000đ; Nguyễn Anh H4 cược 1.000.000đ; những người không rõ lai lịch cược 4.000.000đ.

Tham gia đá hàng xáo thông qua biện: Lê Văn T7 cược 1.000.000đ, bắt gà Chuối thắng; Trần Văn N5 cược 1.000.000đ, bắt gà Điều thắng.

Tham gia đá hàng xáo không thông qua biện: Nguyễn Hoàng T4 và Lâm Văn B3 mỗi người cược 250.000đ với 01 người không rõ lai lịch (T4 và B3 cược gà Chuối thắng).

Kết quả: Hai con gà đang đá, chưa phân định thắng thua thì bị Công an bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc của độ gà quả tang là hơn 20.000.000đ.

Tại thời điểm Cơ quan Công an bắt quả tang, Lê Hoàng N1 và Đặng Trọng B bị giữ lại, còn C và S trốn thoát. Ngày 13/02/2023, C đến Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an huyện B đầu thú.

Ngoài ra còn có một số đối tượng tham gia cá cược trong các độ gà khác nhưng chưa xác định cụ thể: Tại trận gà Bướm trắng đá với gà Điều, Trần Văn L1 tham gia đá hàng xáo, cược 300.000đ với một thanh niên không rõ lai lịch, L1 cược gà Bướm trắng thắng, kết quả gà Bướm trắng thua nên L1 thua 300.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, đúng như nội dung đã nêu.

Về vật chứng: Ngoài những vật chứng đã được nêu ở phần trên, trong quá trình điều tra, Cơ quan công an còn thu giữ tiền, điện thoại, xe máy của những người tham gia đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 152/CT- VKS - BC ngày 13/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo như sau:

Truy tố Nguyễn Thành C, Lê Hoàng N1, Đặng Trọng B về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự);

Truy tố Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C2, Trần Thanh V3, Nguyễn Anh H4, Nguyễn Dương N4, Lâm Hoàng P, Huỳnh Trọng Đ4, Dương Quốc Đ1, Nguyễn Văn B1, Khưu Thành Đ3, Lý Bảo N3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 195/2023/HS-ST ngày 24/8/2023, Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 57/2023/TB-TA ngày 18/9/2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 67/2023/TB-TA ngày 07/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

1.Căn cứ điểm a, c khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

2.Căn cứ điểm a, c khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N1 01(một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2022;

Phạt bổ sung 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

3.Căn cứ điểm a, c khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Đặng Trọng B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 26/12/2022);

Phạt bổ sung 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

4.Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Dương Quốc Đ1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 26/12/2022;

Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng).

5.Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lý Bảo N3 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 26/12/2022.

Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng).

6.Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T4 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 26/12/2022;

Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án con tuyên phạt 13 bị cáo khác với mức án từ 10 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” và cho 09 bị cáo được hưởng án treo; tuyên xử lý vật chứng, tài sản thu giữ, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS-BC với nội dung: Các bị cáo C, N1 và B phạm tội 03 lần nhưng Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt đối với các bị cáo là thiếu sót. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo C, N1 và B.

Ngày 28/8/2023, bị cáo N3 có đơn kháng cáo với nội dung như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là trụ cột trong gia đình, cha mẹ già yếu, cần có người chăm sóc. Do vậy, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 28/8/2023, bị cáo Đ1 có đơn kháng cáo với nội dung như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là trụ cột trong gia đình, có 02 con nhỏ (sinh năm 2012 và 2016), cha mẹ đã lớn tuổi không còn khả năng lao động. Do vậy, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 29/8/2023, bị cáo T4 có đơn kháng cáo với nội dung như sau: Do nhận thức pháp luật có hạn chế, bị bạn bè rủ rê, lôi kéo, bị cáo không làm chủ được bản thân nên đã phạm tội. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo đã hơn 70 tuổi, bệnh nằm một chỗ; em bị cáo bị bại não, không có khả năng nhận thức, không lo được cho bản thân, cuộc sống của gia đình đều trông chờ

vào bị cáo. Do vậy, bị cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chiếu cố hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo T4 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Đ1 và N3 thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể: Các bị cáo xin được hưởng án treo.

Bị cáo T4 có nộ văn bản có xác nhận của UBND xã T, huyện M, tỉnh L xác nhận bị cáo có ông nội là liệt sỹ Nguyễn Văn N6, có em ruột bị khuyết tật, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng cáo, kháng nghị như sau:

Các bị cáo C, B và N1 đã có hành vi phạm tội nhiều lần nhưng Tòa án cấp thẩm không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị, xét xử theo hướng tăng nặng hình phạt đối với C, B và N1: Xử phạt C và N1 mỗi người từ 20 đến 24 tháng tù, xử phạt B từ 17 đến 21 tháng tù.

Đối với việc kháng cáo của các bị cáo T4, Đ1 và N3: Đăng Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa, các bị cáo T4 có cung cấp tài liệu chứng minh bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có em ruột bị khuyết tật, bị cáo N3 có cung cấp một số tài liệu chứng minh bị cáo có tham gia làm từ thiện và hiến máu nhân đạo để làm căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt; còn N3 thì không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Đây là các tình tiết mới được xem là tình tiết giảm nhẹ đối với T4 và N3. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là tương ứng với tính chất mức độ vi phạm. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của T4, Đ1 và N3.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo:

Luật sư K bào chữa cho bị cáo N3 như sau: Bị cáo phạm tội lần đầu, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải chăm sóc mẹ già; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; mặc dù được xem là phạm tội 03 lần nhưng đều là phạm tội ít nghiêm trọng. Do vậy, theo quy định của pháp luật, bị cáo không thuộc trường hợp bị cấm cho hưởng án treo. Bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên bảo lưu quan điểm.

Các bị cáo không tranh luận. Bị cáo C, B và N1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Các bị cáo T4, Đ1 và N3 đề nghị Hội đồng xét xử khoan cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng, cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo có cơ hội tự cải tạo, ổn định cuộc sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Dương Quốc Đ1 và bị cáo Lý Bảo N3 thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể: Từ việc kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Việc thay đổi nội dung kháng cáo là phù hợp với quy định tại Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo quy định.

[2]. Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Vì động cơ vụ lợi, Nguyễn Thành C, Lê Hoàng N1 và Đặng Trọng B và 01 đối tượng tên gọi là S đã có hành vi tổ chức đánh bạc tại khu đất trống cạnh nhà số B, Ấp B, xã T, huyện B, dưới hình thức tổ chức đá gà, cược thắng thua bằng tiền.

Trong ngày 25/12/2022, các bị cáo đã tổ chức 03 trận đá gà như sau:

Trận đá gà thứ nhất:

Gà Trắng đá với gà H5, tổng số tiền cá cược đá xỏ và đá giao hữu là 7.600.000đ, trong đó N5 cược 3.000.000đ. Ngoài bị cáo N5, không xác định được những người tham gia cá cược trong trận đá gà này.

Con gà Hoe là của T4, T4 cho N5 mượn gà để đá. Không xác định được chủ của con gà T5. Nghị và Trần Hữu P1 là những người băng cựa gà và thả gà. Trong trận đá gà này, C thu được 350.000đ tiền xâu.

Trong trận gà này, thông qua C, T4 và P1 còn tham gia đá hàng xáo, T4 cược 1.000.000đ, bắt gà H5, đá ăn 8; P1 cược 500.000đ, bắt gà T5, đá ăn 8.

Trận đá gà thứ hai:

Gà Chuối đá với gà Điều, tổng số tiền cá cược đá xỏ là 5.400.000đ. Con gà Chuối là của Huỳnh Lê Anh K, con gà Điều là của Trần Thanh V3 và Dương Quốc Đ1.

Khoa đặt cược 1.000.000đ, T4 cược 300.000đ, Bé T6 cược 200.000đ, Trần Thanh V3 cược 1.500.000đ, Dương Quốc Đ1 cược 1.500.000đ. Ngoài các bị cáo đã nêu; thông qua người có tên gọi là S (không rõ lai lịch), Lê Văn T7 tham gia đá hàng xáo, cược 1.000.000đ; còn có 02 người khác không rõ lai lịch tham gia cá cược. Bé T6 và Lý Bảo N3 là người băng cựa gà và thả gà.

Trong trận đá gà này, C thu được 300.000đ tiền xâu.

Trận đá gà thứ ba:

Gà Chuối đá với gà Điều; tổng số tiền đá xỏ và đá giao hữu là 20.000.000đ.

Nguyễn Văn L là chủ gà C3, L cho Nguyễn Thanh B2 mượn gà để đá, B2 cược 10.000.000đ.

Lý Bảo N3 là chủ gà Điều và cũng là người băng cựa, thả gà; N3 được những người cược gà Điều thắng hứa sẽ cho 500.000đ nếu gà Điều thắng.

Lâm Hoàng P cược 2.000.000đ; Nguyễn Văn C2 và Huỳnh Trọng Đ4 mỗi người cược 500.000đ; Trần Thanh V3 và Dương Quốc Đ1 mỗi người cược 750.000đ; Nguyễn Dương N4 cược 500.000đ; Nguyễn Anh H4 cược 1.000.000đ; những người không rõ lai lịch cược 4.000.000đ; Lê Văn T7 và Trần Văn N5 còn tham gia đá hàng xáo (thông qua biện gà là C), mỗi người cược 1.000.000đ; Nguyễn Hoàng T4 và Lâm Văn B3 mỗi người cược 250.000đ với 01 người không rõ lai lịch (việc cược này không thông qua các biện gà), chỉ có T4, B3 và người cược với T4 và B3 biết.

Trong lúc trận đá gà này đang diễn ra, chưa có kết quả thì bị Công an bắt quả tang.

Ngoài ra còn có một số đối tượng tham gia cá cược trong các độ gà khác nhưng chưa xác định cụ thể: Tại độ gà Bướm Trắng đá với gà Điều, Trần Văn L1 tham gia đá hàng xáo, cược 300.000đ với một thanh niên không rõ lai lịch, L1 cược gà Bướm Trắng thắng nhưng kết quả gà Bướm Trắng thua nên L1 thua 300.000đ.

[3].Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Thành C, Lê Hoàng N1 và Đặng Trọng B đã phạm tội “tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Dương Quốc Đ1, Lý Bảo N3 và Nguyễn Hoàng T4 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo theo tội danh, khoản, điều luật như đã vừa nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4].Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đối với các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Hoàng N1 và Đặng Trọng B:

Trong vụ án này các bị cáo C, N1 và B đã tổ chức cho 03 trận đá gà liên tiếp, trong đó:

Trận đá gà thứ nhất có tổng số tiền cá cược được xác định là 7.600.000đ, xác định có 03 người tham gia cá cược là T4, N5 và P1; còn có một số người khác tham gia chơi nhưng không xác định được lai lịch, số lượng người chơi.

Trận đá gà thứ hai có tổng số tiền cá cược là 5.400.000đ, xác định được có 05 người tham gia cá cược là K, V3, Đ1, Bé T6, N3 và Lý Bảo T8; ngoài ra còn có 02 người khác tham gia chơi nhưng không rõ lai lịch.

Trận đá gà thứ ba, xác định được có 12 người tham gia cá cược dưới hình thức “đá xỏ” và “đá giao hữu” là Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh B2, Lý Bảo N3, Lâm Hoàng P, Nguyễn Văn C2, Huỳnh Trọng Đ4, Trần Thanh V3, Dương Quốc Đ1, Nguyễn Dương N4, Nguyễn Anh H4, Lê Văn T7, Trần Văn N5 và một số người không rõ lai lịch, với tổng số tiền cá cược là 20.000.000đ. Lê Văn T7 và Trần Văn N5 còn tham gia “đá hàng xáo” (thông qua biện gà là C), mỗi người cược 1.000.000đ. Nguyễn Hoàng T4 và Lâm Văn B3 mỗi người còn cược 250.000đ với 01 người không rõ lai lịch (không thông qua “biện gà”).

C là người giữ vai trò chính, đồng thời trực tiếp và rủ rê, lôi kéo người khác đến chơi đánh bạc, thu “tiền xâu”; trực tiếp làm “biện gà”, phân chia tiền hưởng lợi cho B, N1 và S.

N1 là người dọn dẹp để làm sân đá gà và giữ gìn an ninh trật tự, nếu xảy ra tranh chấp giữa những người chơi thì N1 sẽ đứng ra giải quyết; hướng dẫn chỗ để xe cho người đến chơi.

Bằng là người rủ rê, lôi kéo người khác đến đá gà, bằng cựa gà khi chủ gà yêu cầu.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo còn khai rằng, mặc dù không có sự phân công rõ ràng nhưng trong lúc đá gà, các bị cáo đều có nhiệm vụ canh gác (đây cũng là tình tiết mới mà các bị cáo khai tại phiên tòa phúc thẩm).

Do vậy, đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, cả 03 lần tổ chức đá gà đã nêu đều thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a, c và d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, đó là: Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000đ trở lên; tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000đ trở lên; có phân công người canh gác, người phục vụ. Do vậy, cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C, B, N1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c và d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; đồng thời, phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” đối với các bị cáo.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là đúng pháp luật.

Bị cáo B có ông bà ngoại là ông Bùi Văn C4 và bà Ngô Thị M1 là người có công cách mạng (được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất); bị cáo C tự nguyện đầu thú. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử, cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm chỉ truy tố, xét xử bị cáo C, B, N1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a và c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có sự thiếu sót, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo C, B và N1.

Mặc dù kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh không nêu được căn cứ rõ ràng để xác định C, B và N1 “phạm tội 02 lần trở lên”. Tuy nhiên, như đã nhận định thì các bị cáo đã “phạm tội 02 lần trở lên” nên cần chấp nhận nội dung kháng nghị tăng hình phạt tù đối với C, B và N1.

[5].Về kháng cáo của các bị cáo Dương Quốc Đ1, Lý Bảo N3 và Nguyễn Hoàng T4:

Đăng tham gia 02 trận đá gà: Trong trận đá gà thứ hai, Đăng cược 1.500.000đ và là chủ gà Điều; trận thứ ba, Đăng cược 750.000đ.

T4 tham gia 03 trận đá gà: Trận thứ nhất, T4 cược 1.000.000đ, T4 đồng thời là chủ gà Hoe; trận thứ hai, T4 cược 300.000đ; trận thứ ba, T4 cược 250.000đ với một người không rõ lai lịch (không thông qua biện gà);

N3 tham gia 02 trận đá gà: trong trận thứ 2, N3 cược 1.500.000đ, trận thứ 3, N3 không cược nhưng N3 cho người chơi mượn gà Điều, là người băng cựa gà, thả gà.

Các bị cáo được xác định là phạm tội 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền cá cược không lớn.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo N3 là người đã lớn tuổi; bị cáo Đ1 có 02 con chưa thành niên, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; bị cáo T4 có ông nội là liệt sỹ, bị cáo có cung cấp văn bản của cha bị cáo làm, có sự xác nhận của chính quyền địa phương xã T, huyện M, tỉnh Long An, xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ thường xuyên bị bệnh, có em ruột là người bị khuyết tật, bị cáo là người lo thuốc thang, chăm sóc gia đình; bị cáo N3 là người đã lớn tuổi và còn phải chăm sóc mẹ già. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả

năng tự cải tạo, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[5]. Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm 195/2023/HS-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh,

1. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành C 02** (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án;

Xử phạt bị cáo **Đặng Trọng B 01** (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 26/12/2022);

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

2. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng N1 02** (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2022;

Phạt bổ sung 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T4 01** (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Xử phạt bị cáo **Dương Quốc Đ1 01** (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Xử phạt bị cáo **Lý Bảo N3** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao bị cáo T4 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đ1 cho Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo N3 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

4.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Đương sự; (1)
- THA huyện Bình Chánh; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Huân